TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HS-ST
Ngày 03-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đình Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Xô và bà Đỗ Thị Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Tăng Bá Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 66/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Trần Quang D**, sinh năm 1988 tại tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn C, xã S, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang N và bà Phạm Thị Th; có vợ là Ngô Thị P và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 18/2013/HSPT ngày 25/3/2013, Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt Trần Quang D 07 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm; chấp hành xong ngày 25/5/2014, đã được xóa.

Bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 10/02/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, có mặt.

2. **Dương Quốc T**, sinh năm 1984 tại tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Khu dân cư B, phường M, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Ch và bà Trần Thị L; có vợ là Bùi Thị H1 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPVPHC ngày 28/11/2017, Công an thành phố Hải Dương xử phạt Dương Quốc T 1.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", chấp hành xong ngày 22/3/2018, đã được xóa.

Bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 10/02/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

3. **Trương Anh T1**, sinh năm 1972 tại tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Khu x, phường P2, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Anh V và bà Trần Thị H2; có vợ là Lê Thị T4 (đã ly hôn) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 27/3/2020, Ủy ban nhân dân (UBND) phường P2, thị xã Kinh Môn áp dụng biện pháp giáo dục tại phường đối với Trương Anh T1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời gian áp dụng là 03 tháng; chấp hành xong ngày 27/6/2020, đã được xóa.

Bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 10/02/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Đỗ Văn T3 và anh Nguyễn Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 03/02/2023, Dương Quốc T và Trần Quang D gặp nhau tại phường P2, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, D đưa cho T số tiền 500.000 đồng bảo T đi mua ma tuý đá (ma túy tổng hợp) về cùng sử dụng. T đồng ý và bảo D đến nhà Trương Anh T1 để liên hệ địa điểm sử dụng ma túy. Sau đó T đi đến khu vực chân cầu Đá Vách thuộc địa phận phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh gặp 01 người đàn ông (không quen biết) hỏi và mua được 02 túi ma tuý với số tiền 1.000.000 đồng. D đi đến nhà Trương Anh T1 thì gặp T1 và Đỗ Văn T3, D nói với T1 là T đang đi mua ma túy về nhà T1 cùng sử dụng và bảo T1 chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, T1 đồng ý. Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, T đến nhà T1, T1 xuống bếp lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa loại 500 ml nắp màu trắng trên nắp có gắn 01 ống thủy tinh (còn gọi là cóng) cùng 01 đoạn ống hút màu trắng, 01 đoạn ống nhựa màu đỏ, 01 bật lửa ga màu nâu để xuống chiếu trên nền nhà tầng 1. T bỏ ra 01 túi nilon có viền khoá màu xanh đựng chất ma tuý vừa mua (mua bằng số tiền 500.000 đồng của D đưa cho), lấy đoạn ống nhựa màu đỏ xúc 01 phần ma tuý đổ vào cóng, phần ma túy còn lại trong túi nilon T cất vào túi quần phía sau bên phải đang mặc (còn 01 túi nilon có viền khoá màu đỏ chứa chất ma tuý, T tự bỏ 500.000 đồng ra mua để sử dụng riêng cho bản thân, T vẫn để trong túi áo ngực bên trái đang mặc, túi áo có nắp cài cúc). Sau đó T1, D, T lần lượt sử dụng ma tuý. Còn Tuấn đang chơi game trên điện thoại và không biết việc sử dụng ma túy. Một lúc sau có Nguyễn Văn H đến chơi, Hùng say rượu nằm ngủ trên chiếu. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày khi T1, D, T đang cùng nhau sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác thuộc Công an phường P2 đến kiểm tra, T bỏ chạy ra góc nhà rồi lấy 01 túi nilon có viền khoá màu đỏ chứa ma túy để trong túi áo ngực phía trước đang mặc ra vất xuống đất; Tổ công tác đã T1 hành thu giữ vật chứng gồm: Thu tại chiếu trên nền nhà 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai

nhựa loại 500 ml nắp màu trắng, trên nắp có gắn 01 ống thủy tinh (còn gọi là cóng) bên trong cóng còn bám dính một lượng chất tinh thể màu trắng đục, gắn 01 đoạn ống hút màu trắng cùng 01 đoạn ống nhựa màu đỏ, 01 bật lửa ga màu nâu được niêm phong trong một hộp bìa catton, ký hiệu M; thu tại vị trí góc nhà nơi T đang đứng 01 túi nilon có viền khoá màu đỏ, kích thước khoảng (2x1,5) cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M1; thu tại túi quần phía sau bên phải T đang mặc 01 túi nilon có viền khoá màu xanh, kích thước khoảng (2x2) cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M2. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày 03/02/2023, Công an phường P2 phối hợp với Trạm Y tế phường P2 tiến hành kiểm tra nhanh tình trạng sử dụng ma túy, kết luận: Trương Anh T1 dương tính với chất ma túy MET (Methamphetamine), T1 đã sử dụng ma túy; Dương Quốc T dương tính với các chất ma túy MET, MDMA, T đã sử dụng ma túy; Trần Quang D dương tính với chất ma túy MET, D đã sử dụng ma túy; Đỗ Văn T3 dương tính với chất ma túy MET, Tuấn đã sử dụng ma túy; Nguyễn Văn H âm tính với chất ma túy, Hùng không sử dụng ma túy.

Kết luận giám định số 139/KL-KTHS ngày 05/02/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng đục trong cóng thủy tinh được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu M, gửi đến giám định khối lượng là: 0,046g (không phẩy không trăm bốn mươi sáu gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

- Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong đoạn ống hút màu trắng gắn trên nắp chai nhựa 500ml, bên trong chai nhựa 500 ml và trong đoạn ống nhựa màu đỏ được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu M, gửi đến giám định. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng, viền khóa màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định khối lượng là: 0,211g (không phẩy hai trăm mười một gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng, viền khóa màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, gửi đến giám định khối lượng là: 0,209g (không phẩy hai trăm linh chín gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 29/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố: Trần Quang D và Dương Quốc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS) và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS; Trương Anh T1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS.

Tại phiên tòa: VKSND thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 38, 17, 58; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả ba bị cáo Trần Quang D, Dương Quốc T và Trương Anh T1; căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 55 BLHS đối với hai bị cáo Trần Quang D, Dương Quốc T. Tuyên bố các bị cáo Trần Quang D, Dương Quốc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Trương Anh T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Quang D từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt chung của hai tội bị cáo phải chấp hành từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/02/2023.

Xử phạt bị cáo Dương Quốc T từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và từ 18 đến 21 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt chung của hai tội bị cáo phải chấp hành từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/02/2023.

Xử phạt bị cáo Trương Anh T1 từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/02/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, gồm: 01 chai nhựa loại 500ml nắp màu trắng, trên nắp có gắn 01 ống thuỷ tinh (thường gọi là cóng) gắn kèm 01 đoạn ống hút màu trắng; 01 đoạn ống nhựa màu đỏ và 01 bật lửa ga màu nâu; được niêm phong trong một hộp bìa catton ký hiệu T1. 0,155 gam ma tuý loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng, viền khoá màu đỏ và 01 vỏ bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 gửi đến giám định; được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2. 0,151 gam ma tuý loại Methamphetamine; 01 túi nilon màu trắng, viền khoá màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M2 gửi đến giám định; được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định quyết định truy tố, luận tội của VKSND thị xã Kinh Môn đối với các bị cáo là đúng và nói lời sau cùng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 03/02/2023, Trần Quang D đưa cho Dương Quốc T số tiền 500.000 đồng để T đi mua ma tuý loại Methamphetamine về chỗ ở của Trương Anh T1 ở Khu x, phường P2, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương để cùng nhau sử dụng. Trương Anh T1 đã cung cấp 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma tuý để cùng D, T sử dụng chất ma tuý tại chỗ ở của T1, khi T1, D, T đang sử dụng thì bị Công an phường P2 kiểm tra phát hiện bắt quả tang vào hồi 15 giờ 00 phút cùng ngày, thu giữ 0,046 gam Methamphetamine trên cóng và 0,209 gam Methamphetamine trong túi nilon có viền khóa màu xanh trong túi quần phía sau bên phải của T là số ma túy T mua cho D để sử dụng chung và 0,211 gam Methamphetamine trong túi nilon có viền khoá màu đỏ được cất giấu trong túi áo ngực của T là số ma túy T mua cất giấu để sử dụng riêng cho bản thân.

[3] Các bị cáo là đều người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cung cấp ma túy, tạo điều kiện về công cụ, phương tiện, địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, trừ bản thân mỗi bị cáo ra, mỗi bị cáo đã tổ chức cho 02 người khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS; các bị cáo Trần Quang D, Dương Quốc T nhận thức được hành vi cất giấu trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, tàng trữ 0,046 gam Methamphetamine trên cóng và 0,209 gam Methamphetamine trên người Dương Quốc T, tổng cộng là 0,255 gam Methamphetamine; bị cáo Dương Quốc T còn tàng trữ thêm 0,211 gam Methamphetamine để sử dụng riêng, tổng cộng Dương Quốc T tàng trữ 0,466 gam Methamphetamine nên hành vi của các bị cáo Trần Quang D, Dương Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Như vậy, VKSND thị xã Kinh Môn truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến sự an toàn xã hội, an ninh trật tự tại địa phương nên cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian

thì mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Vai trò, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo: Trong vụ án này, Trần Quang D có hành vi khởi xướng đưa tiền cho Dương Quốc T để T đi mua ma túy về cùng sử dụng, do đó D là người cung cấp ma túy cho các bị cáo cùng sử dụng nên có vai trò đầu vụ. Dương Quốc T sau khi tiếp nhận ý chí của D thì đồng ý và còn bảo D đến nhà Trương Anh T1 để cùng nhau sử dụng, là người trực tiếp đi mua ma túy và còn mua thêm cho mình để sử dụng riêng nên T có vai trò là đồng phạm tích cực, T1 là người chuẩn bị công cụ sử dụng chất ma tuý và sử dụng nơi ở của mình để cho D và T cùng sử dụng ma tuý nên T1 có vai trò đồng phạm sau D, T trong tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", D là người khởi xướng đưa tiền cho T đi mua ma túy nhưng T còn mua thêm 500.000 đồng để sử dụng riêng cho bản thân nên D cũng giữ vai trò đầu vụ nhưng chỉ đồng phạm với T đối với khối lượng 0,255 gam Methamphetamine, T giữ vai trò đồng phạm tích cực và phải chịu trách nhiệm với tổng khối lượng là 0,466 gam Methamphetamine. Giữa các bị cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ với nhau nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bản thân các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng: Số ma túy đã thu giữ gửi giám định, cơ quan giám định hoàn lại là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, các vỏ túi nilon, bật lửa là công cụ, phương tiện phạm tội, vỏ phong bì niêm phong mẫu vật, hộp bìa catton không có giá trị nên cần tịch thu tiêu huỷ toàn bộ các vật chứng này là phù hợp với các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[9] Về nguồn gốc số ma tuý: Bị cáo Dương Quốc T khai đã mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực chân cầu Đá Vách thuộc địa phận phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, quá trình điều tra không xác định được người này là ai nên không có căn cứ xử lý.

[10] Đối với Nguyễn Văn H đến nhà của Trương Anh T1 chơi nhưng say rượu ngủ tại chiếu ở tầng 1, Hùng không sử dụng ma túy và không biết D, T, T1 sử dụng ma tuý nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Hùng là phù hợp. Đối với Đỗ Văn T3 mải chơi game trên điện thoại không biết D, T, T1 sử dụng ma túy, quá trình điều tra không chứng minh được Tuấn có sử dụng ma túy cùng D, T, T1 nên không có căn cứ xử lý đối với Tuấn. Đối với ngôi nhà Trương Anh T1 sử dụng làm địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng đây là chỗ ở D nhất của gia đình T1 nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý đối với ngôi nhà này là phù hợp. Đối với hành vi sử dụng chất ma túy của Trần Quang D,

Dương Quốc T, Trương Anh T1, Đỗ Văn T3, Công an thị xã Kinh Môn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm vi phạm hành chính đối với D, T, T1, Tuấn là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Trần Quang D, Dương Quốc T và Trương Anh T1.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Quang D và Dương Quốc T.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Quang D và Dương Quốc T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo Trương Anh T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo Trần Quang D 07 (bẩy) năm 11 (mười một) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt chung của hai tội bị cáo phải chấp hành 09 (chín) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/02/2023.

Xử phạt bị cáo Dương Quốc T 07 (bẩy) năm 08 (tám) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt chung của hai tội bị cáo phải chấp hành 09 (chín) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/02/2023.

Xử phạt bị cáo Trương Anh T1 07 (bẩy) năm 07 (bẩy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/02/2023.

2. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ toàn bộ số vật chứng hoàn lại sau giám định, gồm:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, gồm: 01 chai nhựa loại 500 ml nắp màu trắng, trên nắp có gắn 01 ống thuỷ tinh (thường gọi là coóng) gắn kèm 01 đoạn ống hút màu trắng; 01 đoạn ống nhựa màu đỏ và 01 bật lửa ga màu nâu; được niêm phong trong một hộp bìa catton số 139/KL-KTHS ký hiệu T1.

- 0,155 gam Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng, viền khoá màu đỏ và 01 vỏ bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 gửi đến giám định; được niêm phong trong phong bì số 139/KL-KTHS ký hiệu T2.

- 0,151 gam Methamphetamine; 01 túi nilon màu trắng, viền khoá màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M2 gửi đến giám định; được niêm phong trong phong bì số 139/KL-KTHS ký hiệu T3.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thị xã Kinh Môn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn ngày 31 tháng 7 năm 2023).

3. Về án phí: Các bị cáo Trần Quang D, Dương Quốc T và Trương Anh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra, Công an thị xã Kinh Môn;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự, Công an tỉnh Hải Dương
- Nhà tạm giữ, Công an thị xã Kinh Môn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vương Đình Thi